

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo Chuyên khoa I ngành Điều dưỡng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/4/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-HĐTTĐHYD ngày 10/8/2020 của Hội đồng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2672/QĐ-ĐHYD ngày 28/12/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 610/QĐ-ĐHYD ngày 09/04/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành mẫu Bản mô tả chương trình đào tạo và Đề cương chi tiết học phần;

Căn cứ Công văn số 1398/ĐHYD-TTKT ngày 22/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc thống nhất cách viết mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT sau đại học theo mẫu chung;

Xét đề nghị của Trường phòng Thanh tra - Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo Chuyên khoa I ngành Điều dưỡng (kèm theo).

Điều 2. Các Ông (Bà) Trưởng các Khoa, Phòng chức năng và Bộ môn liên quan tổ chức xây dựng đề cương chi tiết các học phần thuộc chương trình đào tạo; áp dụng từ năm học 2021-2022.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các Khoa, Phòng chức năng và Bộ môn liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *Ker*

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Như Điều 3;
- Website trường;
- Lưu: VT, ĐT, TT-KT.



PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA I NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 328 /QĐ-ĐHYD ngày 23 tháng 2 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên)

I. Thông tin chung (General Information)

- Tên trường/cơ sở cấp bằng: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.
- Cơ sở đào tạo, giảng dạy: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.
- Tên chương trình đào tạo
 - Tên tiếng Việt: Chuyên khoa I ngành Điều Dưỡng
 - Tên tiếng Anh: The First Level Specialist in Nursing
- Thông tin về kiểm định: Trường đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng theo Quyết định số 128/QĐ-HĐKĐCLGD ngày 25/12/2017 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng - Hiệp hội Các trường Đại học cao đẳng Việt Nam.
- Trình độ đào tạo: Chuyên khoa I
- Ngành đào tạo: Điều dưỡng
- Mã ngành đào tạo: CK 60 72 90
- Thời gian đào tạo: 3 năm
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
- Hình thức đào tạo: Tập trung theo đợt
- Danh hiệu văn bằng
 - Tên tiếng Việt: Chuyên Khoa I ngành Điều dưỡng
 - Tên tiếng Anh: The First Level Specialist in Nursing

II. Mục tiêu chương trình đào tạo (Program Educational Objective - PEO)

Mục tiêu	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, người học đạt được các mục tiêu:</i>	Phù hợp		
		Sứ mạng	Tâm nhìn	Luật Giáo dục
I. Kiến thức				
PEO1	Vận dụng hiệu quả kiến thức về khoa học cơ bản, cơ sở ngành, chuyên ngành và phương pháp giảng dạy lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp.	✓	✓	✓

II. Kỹ năng				
PEO2	Thực hiện thành thạo: quy trình điều dưỡng; kỹ năng sơ cứu, cấp cứu, tư vấn, giáo dục sức khỏe; kỹ năng đưa ra quyết định và tư duy phản biện dựa vào bằng chứng; kỹ năng quản lý trong quá trình chăm sóc người bệnh đảm bảo an toàn, hiệu quả và liên tục.	✓	✓	✓
PEO3	Giao tiếp, truyền đạt và phối hợp hiệu quả với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp.	✓	✓	✓
III. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm				
PEO4	Hoàn toàn chịu trách nhiệm cá nhân trước các quyết định chuyên môn và ứng xử nghề nghiệp. Chủ động trong học tập, nghiên cứu, quản lý, hướng dẫn, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp.	✓	✓	✓

III. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (Program Learning Outcome - PLO)

Chuẩn đầu ra	Mô tả chuẩn đầu ra <i>Ngay khi kết thúc chương trình đào tạo, người học phải đạt được các chuẩn đầu ra sau đây:</i>	Phân loại	
		Chuẩn đầu ra chung	Chuẩn đầu ra chuyên biệt
I. Kiến thức			
PLO1	Vận dụng được kiến thức về triết học, phương pháp giảng dạy lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp.	✓	
PLO2	Vận dụng hiệu quả kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để nhận định chăm sóc, chẩn đoán chăm sóc, lập kế hoạch chăm sóc, thực hiện kế hoạch chăm sóc và đánh giá trong chăm sóc sức khỏe người bệnh		✓

II. Kỹ năng			
PLO3	Thực hiện thành thạo và đầy đủ quy trình điều dưỡng; kỹ năng tư vấn và giáo dục sức khỏe trong chăm sóc sức khỏe người bệnh đảm bảo an toàn, hiệu quả và liên tục.		✓
PLO4	Thực hiện được các kỹ năng ra quyết định và tư duy phản biện trong quá trình chăm sóc người bệnh.		✓
PLO5	Phát hiện và xử trí kịp thời một số trường hợp cấp cứu thường gặp trong quá trình chăm sóc người bệnh.		✓
PLO6	Thực hiện thành thạo một số thủ thuật, kỹ thuật điều dưỡng trong quá trình chăm sóc người bệnh dưới sự giám sát và hỗ trợ của giảng viên		✓
PLO7	Giao tiếp, truyền đạt và phối hợp hiệu quả với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp thuộc ngành Điều dưỡng.	✓	
III. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
PLO8	Hoàn toàn chịu trách nhiệm cá nhân trước các quyết định chuyên môn và ứng xử nghề nghiệp.	✓	
PLO9	Chủ động trong học tập và đưa ra được những sáng kiến có giá trị thực tiễn, ý nghĩa khoa học trong ngành Điều dưỡng.	✓	
PLO10	Tự định hướng, quản lý, đánh giá, cải tiến các hoạt động chuyên môn và hướng dẫn được đồng nghiệp, người học.	✓	

IV. Ma trận tương quan giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Mục tiêu chương trình đào tạo (PEO)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
PEO1	✓	✓								
PEO2			✓	✓	✓	✓				
PEO3			✓				✓			✓
PEO4								✓	✓	✓

V. Thông tin tuyển sinh và điều kiện tốt nghiệp

1. Thông tin tuyển sinh

1. Yêu cầu về văn bằng: Tốt nghiệp đại học ngành Điều dưỡng
2. Yêu cầu về chuyên môn: Có chứng chỉ hành nghề theo quy định của Luật khám chữa bệnh (Trường hợp phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề đã được cấp khác với chuyên ngành đăng ký dự tuyển thì phải có xác nhận thâm niên công tác tối thiểu 12 tháng trong chuyên ngành đăng ký dự tuyển).
3. Lý lịch bản thân rõ ràng, không bị truy cứu hình sự.
4. Có đủ sức khỏe để học tập (theo quy định).

2. Điều kiện tốt nghiệp

- Hoàn thành, thi đạt toàn bộ chứng chỉ chuyên ngành và các môn chung, môn hỗ trợ.
- Không trong thời gian chịu thi hành kỷ luật.
- Hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với nhà trường.

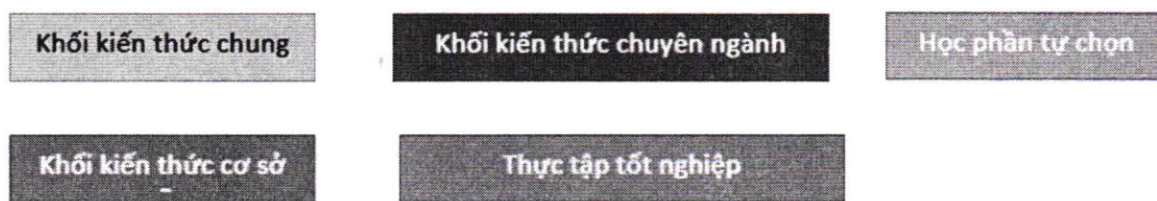
VI. Cấu trúc chương trình (Curriculum Structure)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số tín chỉ (%)	Số giờ tín chỉ			Mã HP học trước	Mã HP tiên quyết	Mã HP song hành	Kỳ học thuộc CTĐT
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
I	Khối kiến thức cơ bản: 6 (8,6%)									
1.1	<i>Học phần/module bắt buộc: 6 (5/1)</i>									
1	HCTH 3013	Triết học	3 (3/0)	45	0	105				1
2	HCPP 3013	Phương pháp giảng dạy lâm sàng	3 (1/2)	15	60	75				1
II	Khối kiến thức cơ sở ngành: 11 (15,7%)									
2.1	<i>Học phần/module bắt buộc: 11 (3/8)</i>									
3	ĐDCS 3213	Chăm sóc dựa vào bằng chứng và học thuyết điều dưỡng	3 (1/2)	15	60	75				1
4	ĐDND 3212	Nhận định thể chất và tinh thần	2 (0/2)	0	60	40				1
5	ĐDQL 3212	Quản lý – lãnh đạo điều dưỡng	2 (1/1)	15	30	55				2
6	ĐDTH 3212	Thực hành điều dưỡng nâng cao	2 (0/2)	0	60	40				2
7	ĐDPH 3212	Phục hồi chức năng	2 (1/1)	15	30	55				2
III	Khối kiến thức chuyên ngành: 50 (71,4%)									
3.1	<i>Học phần/module bắt buộc: 41 (17/24)</i>									
8	ĐDHS 3416	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu và chăm sóc tích cực	6 (2/4)	30	120	150		ĐDCS 3213 ĐDND 3212		3
9	ĐDNT 3417	Điều dưỡng Người trưởng thành	7 (3/4)	45	120	185		ĐDCS 3213 ĐDND 3212		3

10	ĐDBM 3417	Điều dưỡng Bà mẹ và trẻ em	7 (3/4)	45	120	185		ĐDCS 3213 ĐDND 3212		4	
11	ĐDNC 3417	Điều dưỡng Người cao tuổi	7 (3/4)	45	120	185		ĐDCS 3213 ĐDND 3212		4	
12	ĐDTT3 417	Điều dưỡng Tâm thần	7 (3/4)	45	120	185		ĐDCS 3213 ĐDND 3212		5	
13	ĐDCĐ 3417	Điều dưỡng Cộng đồng	7 (3/4)	45	120	185		ĐDCS 3213 ĐDND 3212		5	
3.2	Học phân/module tự chọn (chọn 3 trong 6 học phân): 9 (3/6)										
14	ĐDCO 3513	Chăm sóc giảm nhẹ	3 (1/2)	15	60	75				3,4,5	
15	ĐDKS 3513	Kiểm soát nhiễm khuẩn	3 (1/2)	15	60	75				3,4,5	
16	ĐDTO3 513	Điều dưỡng thảm họa	3 (1/2)	15	60	75				3,4,5	
17	ĐDDD 3513	Dinh dưỡng và tiết chế	3 (1/2)	15	60	75				3,4,5	
18	ĐDQY 3513	Quản lý dược	3 (1/2)	15	60	75				3,4,5	
19	ĐDDL 3513	Dược lâm sàng	3 (1/2)	15	60	75				3,4,5	
IV	Ôn và thi tốt nghiệp: 3 (4,3 %)							HP I, II, III			
20	ĐDTN 3613	Thực tập tốt nghiệp	3 (0/3)	0	90	60				6	
Tổng			70 (27/43)	405	1290	1805					

VII. Tiến trình dạy - học (Curriculum Mapping)

Kỳ học 1	HCTH3013	HCPP3013	ĐDCS3213	ĐDNĐ3212
Kỳ học 2	ĐDTH3212	ĐDPH3212	ĐDQL3212	
Kỳ học 3	ĐDHS3416	ĐDNT3417	Tự chọn 1	
Kỳ học 4	ĐDBM3417	ĐDNC3417	Tự chọn 2	
Kỳ học 5	ĐDCĐ3417	ĐDTT3417	Tự chọn 3	
Kỳ học 6	ĐDTN3613			



VIII. Mức độ đóng góp của các học phần/module vào chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

TT	Mã HP/Module	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
1	HCTH3013	M							M	M	M
2	HCPP3013	M						M	M	M	M
3	ĐDCS3213		H		H			M	M	M	M
4	ĐDQL3212						H	H	M	M	M
5	ĐDTH3212			H	M	H	H	H	M	M	M
6	ĐDNĐ3212				H	H		H	M	M	M
7	ĐDPH3212		H		H	H	H	H	M	M	M
8	ĐDHS3416		H	H	H	H	H		H	H	H
9	ĐDNT3417		H	H	H	H	H		H	H	H
10	ĐDBM3417		H	H	H	H	H		H	H	H

TT	Mã HP/Module	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
11	ĐDTT3417		H	H	H	H	H		H	M	M
12	ĐDCĐ3417		H	H	H			H		M	M
13	ĐDNC3417		H	H	H	H	H		H	H	H
14	ĐDCO3513		H	H	H	H	H		M	M	M
15	ĐDKS3513						H	H	M	M	M
16	ĐDTO3513		H	H	H			H		M	M
17	ĐDDD3513		H					M	M	M	M
18	ĐDQY3513		M						M	M	M
19	ĐDDL3513		M						M	M	M
20	ĐDTN3613		H	H	H	H	H	H	H	H	H

Mức độ đóng góp: L: Low = thấp; M: Medium = trung bình; H: High = mức cao

IX. Ma trận tương quan giữa phương pháp dạy - học và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Phương pháp giảng dạy	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
Thuyết trình	✓	✓				✓				
Thảo luận	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Giao ban, đi buồng, ca lâm sàng			✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Hướng dẫn kỹ thuật/thủ thuật					✓	✓	✓	✓	✓	✓
Đóng vai			✓	✓	✓	✓	✓			
Concept mapping			✓	✓	✓	✓	✓			

X. Đánh giá kết quả học tập (LearningAssessment)

1. Hình thức, nội dung đánh giá

* Lý thuyết

Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLO)	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
Chuyên cần	8, 9, 10	Đánh giá ý thức học tập của người học thông qua điểm danh	10%
		Nhiệt tình, hăng hái phát biểu, trả lời câu hỏi, hoàn thành bài tập	
Thường xuyên	1, 2, 8, 9, 10	Đánh giá dựa vào nội dung và hình thức bài làm	10%
Giữa học phần	1, 2, 3, 4, 8, 9, 10	Đánh giá dựa vào nội dung yêu cầu của bài làm	30%
Kết thúc học phần	1, 2, 3, 4, 8, 9, 10	Đánh giá dựa vào thời gian thực hiện báo cáo, chất lượng báo cáo, chất lượng bảo vệ báo cáo và nội dung trả lời câu hỏi	50%

* Thực hành

Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLO)	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
Chuyên cần	8, 9, 10	Đánh giá ý thức học tập của người học thông qua điểm danh các buổi học	10%
	8, 9, 10	Nhiệt tình, hăng hái phát biểu, trả lời câu hỏi; Thực hiện đúng/đủ nội dung bài tập	
Thường xuyên	3, 5, 6, 7, 8, 9, 10	Đánh giá dựa vào bảng kiểm chấm kế hoạch chăm sóc.	10%
Giữa kỳ	3, 5, 6, 7, 8, 9, 10	Đánh giá theo bảng chỉ tiêu lâm sàng.	30%

Kết thúc HP	3, 5, 6, 7, 8, 9,10	Đánh giá dựa vào bảng kiểm chấm bệnh án	50%
		Đánh giá dựa vào bảng kiểm chấm kỹ năng thực hành.	

2. Ma trận tương quan giữa phương pháp đánh giá và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
Chấm chuyên cần								✓	✓	✓
Chấm tự luận	✓	✓						✓	✓	✓
Chấm chuyên đề	✓	✓						✓	✓	✓
Chấm kế hoạch chăm sóc			✓	✓				✓	✓	✓
Chấm chỉ tiêu thực hành			✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Chấm thi vấn đáp trên kế hoạch chăm sóc			✓	✓				✓	✓	✓
Chấm kỹ năng thực hành trên người bệnh			✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓

XI. Đối sánh (Benchmarking)

1. Đối sánh với các chương trình đào tạo trong và ngoài nước

CTĐT đã được đối sánh với các CTĐT của các trường Đại học trong và ngoài nước cùng chuyên ngành làm cơ sở xây dựng CTĐT

Mô tả	Trường ĐHDD Nam Định		Trường ĐH Cần Thơ		Trường ĐH Y - Dược TN	
	Số tín chỉ	Tỉ lệ (%)	Đơn vị học trình	Tỉ lệ (%)	Số tín chỉ	Tỉ lệ (%)
Kiến thức cơ bản	3	5	20	20	6	8,6
Kiến thức cơ sở ngành	6	10	14	14	11	15,7
Kiến thức chuyên ngành	39	65	56	56	44	62,9
Tự chọn	6	10	0	0	6	8,5
Tốt nghiệp	6	10	10	10	3	4,3
Tổng	60	100	100	100	70	100

2. Đối sánh kết quả khảo sát các bên liên quan

Kết quả khảo sát các bên liên quan được tổng hợp, đối sánh làm căn cứ xây dựng/cải thiện chất lượng CTĐT

Các bên liên quan	Kết quả khảo sát	Nội dung xây dựng/cải thiện CTĐT
Chuyên gia y tế/giáo dục	Số môn học tự chọn còn ít	Tăng cường các môn học tự chọn
Cựu học viên	Cần chú trọng đào tạo kỹ năng mềm	Chú trọng đào tạo kỹ năng mềm
Nhà tuyển dụng	Cần chú trọng đào tạo kỹ năng thực hành	Chú trọng đào tạo kỹ năng thực hành
Giảng viên	Cần chú trọng vào đào tạo thực hành	Xây dựng thời lượng các môn học thực hành tăng lên
Học viên	Cần chú trọng vào đào tạo thực hành và kỹ năng mềm	Tăng cường đào tạo thực hành và kỹ năng mềm

XII. Mô tả tóm tắt các học phần/module thuộc chương trình đào tạo

A. Khối kiến thức cơ bản

1. Học phần triết học

Học phần triết học thuộc khối kiến thức cơ bản, được dạy - học ở kỳ học 1 của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về triết học Mác - Lênin, mối quan hệ giữa triết học và khoa học, vai trò của khoa học công nghệ trong sự phát triển xã hội. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là phương thuyết trình, thảo luận, giao bài tập. Phương pháp lượng giá học phần là báo cáo chuyên đề. Học phần này đóng góp vào CĐR 1, 8, 9, 10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo Điều dưỡng Chuyên khoa I.

2. Học phần phương pháp giảng dạy lâm sàng

Học phần Phương pháp giảng dạy lâm sàng thuộc khối kiến thức cơ bản, được dạy - học ở kỳ học 1 của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học phương pháp dạy-học lâm sàng để trở thành người giáo viên giảng dạy thực hành. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, đóng vai. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm thảo luận nhóm, bài tập nhóm, trình bày bài giảng thử theo nhóm nhỏ. Học phần này đóng góp vào CĐR 1, 7, 8, 9, 10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo Điều dưỡng Chuyên khoa I

B. Khối kiến thức cơ sở ngành

1. Học phần Chăm sóc dựa vào bằng chứng và Học thuyết điều dưỡng

Học phần Chăm sóc dựa vào bằng chứng và học thuyết điều dưỡng thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, được dạy - học ở kỳ học 2 của CTĐT. Học phần này cung cấp những kiến thức nền tảng về các học thuyết điều dưỡng, nhấn mạnh vào việc áp dụng các học thuyết trong việc chăm sóc sức khỏe cá nhân gia đình và cộng đồng. Ngoài ra, học phần này còn cung cấp những kiến thức và kỹ năng giúp học viên để rà soát và tìm ra các bằng chứng làm cơ sở cho việc thực hành lâm sàng dựa trên bằng chứng, nghiên cứu điều dưỡng và cải thiện chất lượng. Bên cạnh đó học phần này cũng rèn luyện cho người học tính chủ động, nâng cao tính trách nhiệm cá nhân. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, đóng vai. Phương pháp đánh giá người học bao gồm chấm bài tập cá nhân, báo cáo nhóm thảo luận, báo cáo chuyên đề. Học

phần này đóng góp vào CDR 2, 4 (mức độ cao) và 7, 8, 9, 10 (mức trung bình) của chương trình đào tạo Điều dưỡng Chuyên khoa I

2. Học phần Quản lý – Lãnh đạo Điều dưỡng

Học phần Quản lý - Lãnh đạo Điều dưỡng thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, được dạy - học ở kỳ học 4 của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học các kiến thức về quy trình quản lý và các phong cách lãnh đạo - quản lý; quản lý sự thay đổi trong lĩnh vực điều dưỡng. Rèn cho người học có kỹ năng lập kế hoạch để giải quyết vấn đề sức khỏe, quản lý đào tạo liên tục cho điều dưỡng viên và cải thiện chất lượng chăm sóc người bệnh theo đúng quy trình quản lý chất lượng bệnh viện. Luyện cho người học có đức tính trung thực, đạo đức nghề nghiệp, khách quan trong công việc; tôn trọng, chân thành và hợp tác với đồng nghiệp; có ý thức tự học và phát triển nghề nghiệp. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, đóng vai. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm đánh giá điểm chuyên cần, bài tập cá nhân, báo cáo nhóm thảo luận, báo cáo chuyên đề. Học phần này đóng góp vào CDR 6, 7 (mức độ cao) và 8, 9, 10 (mức trung bình) của Chương trình đào tạo chuyên khoa I Điều dưỡng.

3. Học phần Thực hành Điều dưỡng nâng cao

Học phần Thực hành điều dưỡng nâng cao thuộc khối kiến thức cơ sở ngành bắt buộc được giảng dạy ở học kỳ 1 của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học kỹ năng thực hành một số kỹ thuật điều dưỡng và kỹ thuật sơ cứu - cấp cứu trong một số tình huống phức tạp trong chăm sóc người bệnh. Bên cạnh đó, học phần cũng rèn luyện cho người học có tác phong nhanh nhẹn, có trách nhiệm trong công việc, chủ động, tích cực trong học tập và phối hợp tốt với các thành viên trong nhóm chăm sóc cũng như phối hợp liên ngành trong chăm sóc người bệnh. Các phương pháp dạy- học chủ yếu là thao tác mẫu, cầm tay chỉ việc, thực hành giải quyết vấn đề dựa trên tình huống giả định. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm lượng giá theo bảng kiểm, chấm chỉ tiêu lâm sàng, thi chạy trạm OSCE. Học phần/module này đóng góp vào CDR 3, 5, 6, 7 (mức độ cao) và 4, 8, 9, 10 (mức trung bình) của Chương trình đào tạo chuyên khoa I Điều dưỡng.

4. Học phần Nhận định thể chất và tinh thần

Học phần thực hành Nhận định thể chất và tinh thần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành được dạy ở kỳ học 1 của CTĐT. Học phần này được xây dựng nhằm giúp cho

người học thực hiện được kỹ năng khám và nhận định các hệ cơ quan trong cơ thể; Học phần còn trang bị cho người học các kỹ năng sử dụng một số thang điểm để nhận định trạng thái tinh thần của người bệnh để người học có đủ năng lực tham gia công tác chăm sóc tại các cơ sở y tế nơi người học công tác. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là dạy học thao tác mẫu/bảng kiểm, thảo luận nhóm, đóng vai, bài tập tình huống, video. Học phần này sử dụng phương pháp lượng giá bằng bảng kiểm, MCQ và đánh giá kết thúc học phần bằng thi OSCE. Học phần này đóng góp vào CDR 4, 5, 7 (mức độ cao) và 8, 9, 10 (mức trung bình) của Chương trình đào tạo chuyên khoa I Điều dưỡng.

5. Học phần Phục hồi chức năng

Học phần/module Phục hồi chức năng thuộc khối kiến thức cơ sở bắt buộc, được dạy - học ở kỳ học 2 của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức cập nhật về khám, lượng giá, chẩn đoán chăm sóc, lập kế hoạch chăm sóc và thực hiện được một số kỹ thuật phục hồi chức năng cơ bản, đúng quy trình trong chăm sóc phục hồi chức năng một số dạng bệnh lý thường gặp cần phải phục hồi chức năng. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, thực hành theo bảng kiểm. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm báo cáo chuyên đề, bảng kiểm lâm sàng và phương pháp tự luận và lượng giá chỉ tiêu. Học phần này đóng góp vào CDR 2, 4, 5, 6, 7 (mức độ cao) và 8, 9, 10 (mức trung bình) của Chương trình đào tạo chuyên khoa I Điều dưỡng.

C. Khối học phần chuyên ngành

1. Học phần Điều dưỡng HSCC và chăm sóc tích cực

Học phần Điều dưỡng HSCC và chăm sóc tích cực thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy - học ở kỳ học 3 của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành hồi sức cấp cứu, sơ đồ tư duy, học thuyết điều dưỡng, sử dụng bằng chứng khoa học áp dụng vào chăm sóc người bệnh. Học phần này giúp người học rèn luyện và thực hiện được một số kỹ thuật điều dưỡng chuyên khoa hồi sức cấp cứu. Đồng thời học phần này cũng rèn luyện người học tính chủ động, nâng cao ý thức tự học và tự chịu trách nhiệm cá nhân trong học tập. Trung thực, khách quan và phối hợp tốt với người học khác trong làm việc nhóm. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là: Concept Mapping, dạy học dựa vào vấn đề, thảo luận nhóm, dạy học bên giường bệnh. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm: Bài

tình huống, báo cáo nhóm thảo luận, báo cáo chuyên đề, kế hoạch chăm sóc, bài tập nhóm, giáo dục sức khỏe. Học phần này đóng góp vào CDR 2, 3,4,5,6,8, 9,10 (mức độ cao) thuộc chương trình đào tạo CKI Chuyên ngành Điều dưỡng.

2. Học phần Điều dưỡng Người trưởng thành

Học phần Điều dưỡng Người trưởng thành thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy - học ở kỳ học 2 của CTĐT. Học phần này gồm hai phần lý thuyết và thực hành. Phần lý thuyết sẽ trang bị cho người học các kiến thức chuyên sâu về điều dưỡng người trưởng thành, sử dụng Concept Mapping, quy trình điều dưỡng, bằng chứng khoa học trong chăm sóc sức khỏe người trưởng thành và rèn luyện cho người học tính chủ động, nâng cao ý thức tự học và tự chịu trách nhiệm cá nhân trong học tập; trung thực, khách quan và phối hợp tốt với học viên khác trong làm việc nhóm. Phần thực hành rèn luyện cho người học những kỹ năng chuyên sâu trong nhận định chăm sóc, chẩn đoán chăm sóc, kế hoạch chăm sóc, thực hiện kế hoạch chăm sóc, đánh giá chăm sóc sức khỏe người trưởng thành dựa trên Concept Mapping, quy trình điều dưỡng, học thuyết điều dưỡng và bằng chứng khoa học. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, đóng vai, hướng dẫn mẫu kế hoạch chăm sóc, dạy học dựa trên vấn đề và làm bài tập có hướng dẫn. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm chấm bài tập cá nhân, báo cáo nhóm thảo luận, báo cáo chuyên đề, chấm điểm chỉ tiêu lâm sàng, báo cáo nhóm thảo luận, tư vấn giáo dục sức khỏe, thực hành chăm sóc sức khỏe tại giường bệnh. Học phần này đóng góp vào CDR 2, 3,4,5,6,8,9,10 (mức độ cao) thuộc chương trình đào tạo CKI Chuyên ngành Điều dưỡng.

3. Học phần Điều dưỡng Bà mẹ - Trẻ em

Học phần Điều dưỡng Bà mẹ - trẻ em thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được giảng ở học kỳ học 4 của CTĐT. Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức bệnh học, kiến thức chuyên sâu ngành điều dưỡng sản phụ khoa, nhi khoa, cách sử dụng sơ đồ tư duy trong chăm sóc người bệnh. Đồng thời học phần rèn luyện cho người học những kỹ năng cơ bản trong nhận định chăm sóc, chẩn đoán chăm sóc, kế hoạch chăm sóc, thực hiện kế hoạch chăm sóc, đánh giá chăm sóc sức khỏe sản phụ khoa và bệnh nhi dựa vào phương pháp Concept Mapping, học thuyết điều dưỡng và bằng chứng khoa học. Bên cạnh đó, học phần này giúp người học rèn luyện và thực hiện được một số kỹ thuật điều dưỡng chuyên khoa sản phụ khoa và nhi khoa. Các

phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, đóng vai, hướng dẫn mẫu kế hoạch chăm sóc, dạy học dựa trên vấn đề và làm bài tập có hướng dẫn. Phương pháp đánh giá người học gồm chấm bài tập cá nhân, báo cáo nhóm, báo cáo chuyên đề, chấm điểm kế hoạch chăm sóc, tư vấn giáo dục sức khỏe, thực hành chăm sóc sức khỏe tại giường bệnh được sử dụng để lượng giá người học. Học phần này đóng góp vào CDR 2, 3,4,5,6,8, 9,10 (mức độ cao) thuộc chương trình đào tạo CKI Chuyên ngành Điều dưỡng.

4. Học phần Điều dưỡng Tâm Thần

Học phần Điều dưỡng tâm thần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy - học ở kỳ học 5 của CTĐT. Học phần này trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng và mức tự chủ và trách nhiệm, học thuyết và bằng chứng khoa học về chuyên ngành điều dưỡng tâm thần trong chăm sóc sức khỏe người bệnh có rối loạn tâm thần. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, phân tích tình huống, giảng dạy bên giường bệnh, giao ban, phân tích ca bệnh, thảo luận nhóm và báo cáo nhóm. Các phương pháp kiểm tra đánh giá người học bao gồm bài tập cá nhân, báo cáo nhóm thảo luận, báo cáo chuyên đề, và lượng giá chỉ tiêu thực hành. Học phần này đáp ứng CDR 2, 3, 4, 5, 6, 8 (mức độ cao) và CDR 9, 10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo Chuyên Khoa I Điều dưỡng.

5. Học phần Điều dưỡng Cộng đồng

Học phần Điều dưỡng Cộng đồng thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy - học ở kỳ học 6 3 của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học những nguyên tắc và mô hình điều dưỡng cộng đồng áp dụng trong quy trình chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Ngoài ra, thực hành tại cộng đồng cũng giúp cho người học rèn luyện, nâng cao các kỹ năng giao tiếp, ứng xử phù hợp với văn hóa, địa phương, kỹ năng làm việc nhóm, làm việc độc lập tại cộng đồng. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, đóng vai, hướng dẫn mẫu, dạy học dựa trên vấn đề và làm bài tập có hướng dẫn. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm bài tập, quan sát bằng bảng kiểm, bài báo cáo, vấn đáp và tự luận. Học phần này đáp ứng CDR 2, 3, 4, 7 (mức độ cao) và CDR 9, 10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo Chuyên Khoa I Điều dưỡng

6. Học phần Điều dưỡng Người cao tuổi

Học phần Điều dưỡng Người cao tuổi thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy - học ở kỳ học 5 của CTĐT. Học phần này gồm hai phần lý thuyết và thực hành. Phần lý thuyết sẽ trang bị cho học viên kiến thức chuyên sâu về điều dưỡng Người cao tuổi: kiến thức về sinh lý và bệnh lý người cao tuổi; kiến thức chăm sóc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi cũng như phục hồi sức khỏe, cũng như tư vấn, giáo dục sức khỏe hiệu quả cho người bệnh; sử dụng Concept Mapping, quy trình điều dưỡng, bằng chứng khoa học trong chăm sóc người bệnh cao tuổi. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, đóng vai, hướng dẫn mẫu, dạy học dựa trên vấn đề và làm bài tập có hướng dẫn. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm chấm bài tập cá nhân, báo cáo nhóm thảo luận, báo cáo chuyên đề, chấm điểm chỉ tiêu lâm sàng, báo cáo nhóm thảo luận, tư vấn giáo dục sức khỏe, thực hành chăm sóc sức khỏe tại giường bệnh. Học phần này đóng góp vào CDR 2, 3,4,5,6,8, 9,10 (mức độ cao) thuộc chương trình đào tạo CKI Chuyên ngành Điều dưỡng.

C. Học phần tự chọn

1. Học phần Chăm sóc giảm nhẹ

Học phần Chăm sóc giảm nhẹ thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được giảng dạy ở học kỳ 3 của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học kiến thức chuyên sâu về chăm sóc giảm nhẹ: Kiến thức chăm sóc giảm nhẹ và kiến thức cơ bản trong nhận định, chẩn đoán, kế hoạch, thực hiện kế hoạch và đánh giá chăm sóc người bệnh có nhu cầu chăm sóc giảm nhẹ và gia đình họ dựa trên các nguyên lý chăm sóc giảm nhẹ, cách sử dụng học thuyết điều dưỡng, sơ đồ tư duy và bằng chứng khoa học vào việc chăm sóc giảm nhẹ. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, giao ban, đi buồng, thảo luận nhóm, dạy học dựa trên vấn đề. Các phương pháp kiểm tra đánh giá người học bao gồm bài tập cá nhân, báo cáo nhóm thảo luận, báo cáo chuyên đề. Học phần này đóng góp vào CDR 2,3, 4,5,6 (mức độ cao) và 8, 9, 10 (mức độ trung bình) thuộc chương trình đào tạo CKI Chuyên ngành Điều dưỡng

2. Học phần Kiểm soát nhiễm khuẩn

Học phần Kiểm soát nhiễm khuẩn thuộc khối kiến thức chuyên ngành được dạy - học ở kỳ học 3 của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về chương trình giám sát/kiểm tra Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện, phòng ngừa cách ly, phòng lây truyền cho các đối tượng đặc biệt và nhân viên y tế. Bên cạnh đó

học phần còn cung cấp cho người học các phương pháp dự phòng nhiễm khuẩn, các kỹ thuật khử khuẩn - tiệt khuẩn dụng cụ y tế/môi trường bệnh viện, điều tra giám sát nhiễm khuẩn bệnh viện, và phòng chống dịch bệnh, nâng cao kỹ năng trong thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn, chịu trách nhiệm cá nhân và phối hợp tốt với nhân viên y tế để triển khai các biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn tại bệnh viện. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm chấm thực hành theo bảng kiểm, bài tập cá nhân, báo cáo nhóm thảo luận, báo cáo chuyên đề được sử dụng để lượng giá học viên. Học phần này đóng góp vào CDR 6, 7 (mức độ cao) và 8, 9,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo.

3. Học phần Điều dưỡng Thăm hỏi

Học phần Điều dưỡng thăm hỏi thuộc khối kiến thức chuyên ngành điều dưỡng, được dạy - học ở kỳ học 3 của CTĐT. Học phần này cung cấp cho người học khả năng phân tích và áp dụng các kiến thức, kỹ năng cụ thể của điều dưỡng và khoa học sức khỏe liên quan khác trong sơ - cấp cứu và chăm sóc sức khỏe cho nạn nhân. Đồng thời học phần ĐD thăm hỏi giúp cho người học hiểu được các nguyên tắc lập kế hoạch, quản lý thăm hỏi đồng thời cải thiện khả năng phán đoán, ra quyết định trong thăm hỏi hoặc khủng hoảng. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm. Bài tập và nhóm thảo luận nhóm, thực hành dựa và bảng kiểm và nghiên cứu tình huống là những phương pháp được sử dụng để đánh giá người học. Học phần này đóng góp vào CDR 2, 3, 4, 7 (mức độ cao) và CDR 9, 10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo Chuyên Khoa I Điều dưỡng

4. Học phần Dinh dưỡng tiết chế

Học phần Dinh dưỡng tiết chế thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy - học ở kỳ học 4 của CTĐT. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về dinh dưỡng, dinh dưỡng cho các đối tượng, quy trình chăm sóc dinh dưỡng, tương tác thuốc và thực phẩm, một số chế độ ăn cho người bệnh. Bên cạnh đó, học phần cũng cung cấp kiến thức về vấn đề nguyên tắc đảm bảo dinh dưỡng trong chế biến một số thực phẩm, bữa ăn thông dụng và cách thức tổ chức, hoạt động của khoa dinh dưỡng tại bệnh viện. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm. Bài tập và nhóm thảo luận nhóm, thực hành dựa và bảng kiểm và nghiên cứu tình huống là những phương pháp được sử dụng để

đánh giá người học. Học phần này đóng góp vào CĐR 2 (mức độ cao) và CĐR 7, 8, 9, 10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo Chuyên Khoa I Điều dưỡng

5. Học phần Quản lý dược

Học phần Quản lý dược là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy - học ở kỳ học 4 của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho cung cấp cho người học kiến thức hệ thống về các văn bản qui phạm pháp luật, qui định, qui chế... của Bộ Y tế về hoạt động quản lý, sử dụng, tồn trữ... thuốc, vaccin và dụng cụ, trang thiết bị y tế. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm: Tự luận, câu hỏi MCQ, câu hỏi ngỏ ngấn, đánh giá chuyên đề. Học phần này đóng góp vào CĐR 2, 8, 9,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo Chuyên Khoa I Điều dưỡng

6. Học phần Dược lâm sàng

Học phần Dược lâm sàng thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy - học ở kỳ học 4 của CTĐT. Phần lý thuyết sẽ trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Dược lâm sàng và cách sử dụng thuốc trên các đối tượng đặc biệt và nguyên tắc sử dụng các nhóm thuốc thông thường. Phần thực hành giúp học viên hình thành kỹ năng về phân tích ca lâm sàng cụ thể liên quan đến các phác đồ sử dụng thuốc. Tư vấn, hướng dẫn người bệnh về sử dụng thuốc an toàn, hợp lý và phòng ngừa các phản ứng có hại do thuốc gây ra. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm bài tập cá nhân, báo cáo chuyên đề, câu hỏi MCQ, đánh giá chỉ tiêu thực hành, vấn đáp tình huống, bảng kiểm. Học phần này đóng góp vào CĐR 2, 8, 9,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo Chuyên Khoa I Điều dưỡng.

D. Học phần Ôn và thi tốt nghiệp

Học phần Ôn và thi tốt nghiệp là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy - học ở học kỳ 6 của CTĐT. Học phần này rèn luyện cho người học những kỹ năng cơ bản trong quản lý điều dưỡng và kỹ năng ra quyết định như tổng hợp, phân tích, lựa chọn những vấn đề chăm sóc tại các khoa lâm sàng: Nội, Ngoại, Sản, Nhi dựa trên học thuyết điều dưỡng và bằng chứng khoa học. Đồng thời, học phần này cũng rèn luyện người học sự ân cần, chu đáo, tôn trọng đồng nghiệp, người bệnh, người nhà trong chăm sóc sức khỏe. Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm được đánh giá cao nhất trong học phần này. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học

bao gồm thi lý thuyết bằng nghiên cứu ca bệnh, lập kế hoạch chăm sóc, chủ đề, thi thực hành bằng thi báo cáo chuyên đề. Học phần này nhằm đáp ứng CDR 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 (mức độ cao) của chương trình đào tạo Chuyên Khoa I Điều dưỡng.

XIII. Đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo

1. Đội ngũ giảng viên



Đội ngũ giảng viên có 32 giảng viên: 05 GV có trình độ Tiến sĩ, 01 GV có trình độ CKII, 26 giảng viên có trình độ Thạc sĩ, trong đó 07 giảng viên đang học Nghiên cứu sinh ở trong và ngoài nước. Người học học lý thuyết tại giảng đường, học thực hành tại các phòng thí nghiệm, bệnh viện thực hành như Bệnh viện Trường Đại học Y-Dược Thái Nguyên, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên và các bệnh viện thực hành khác.

2. Cơ sở vật chất

Nhà trường có hệ thống giảng đường, thư viện, phòng thí nghiệm với những trang thiết bị hiện đại cùng hệ thống các Bệnh viện thực hành đáp ứng đủ những điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo như: Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, Bệnh viện Trường Đại học Y-Dược, Đại học Thái Nguyên và các Bệnh viện thực hành thuộc tỉnh Thái Nguyên.

XIV. Ngày phê duyệt lần đầu: 8/11/2021

XV. Tiến trình cập nhật

TT	Tóm tắt nội dung cập nhật	Ngày cập nhật	Tổ trưởng tổ rà soát (Ký, ghi rõ họ tên)	Trưởng khoa/ Bộ môn (Ký, ghi rõ họ tên)
1	Chỉnh sửa mục tiêu và chuẩn đầu ra theo hướng dẫn ban hành kèm theo CV số 1398/ĐHYD-TTKT	2/2022	 Phùng Văn Lợi	 Nông Phương Mai

XVI. Thành phần phê duyệt



Ban Giám hiệu

HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng

Hội đồng Khoa/
Bộ môn

Nông Phương Mai

Tổ trưởng xây dựng/
rà soát

Phùng Văn Lợi

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC



BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHUYÊN KHOA I NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

THÁI NGUYÊN, NĂM 2022

